

Số: 237/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1403/QĐ-BCT ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Quy chế xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

*Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;*

*Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ từ năm 2016 đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 10/2017/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghiệp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1403/QĐ-BCT ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Quy chế xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ (“Quyết định số 1403/QĐ-BCT”) như sau:

1. Sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 9 Quyết định số 1403/QĐ-BCT (đã được sửa đổi tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 2811/QĐ-BCT ngày 02 tháng 11 năm 2020) như sau:

“c) Đề án được Hội đồng thẩm định kiến nghị thực hiện là đề án có tổng số điểm trung bình đạt tối thiểu 65 điểm, đồng thời có ít nhất 2/3 phiếu thẩm định đề án được đánh giá mức “Đạt, Đề nghị thực hiện đề án” hoặc “Đạt nhưng cần điều chỉnh, bổ sung; Đề nghị thực hiện đề án”.”

2. Thay thế Biểu mẫu 9 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1403/QĐ-BCT (đã được sửa đổi tại Khoản 11 Điều 1 Quyết định số 2811/QĐ-

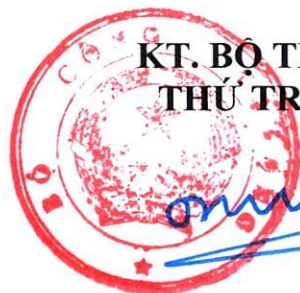
BCT ngày 02 tháng 11 năm 2020) bằng Biểu mẫu 9 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Công nghiệp, Vụ trưởng Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp, các đơn vị thuộc Bộ Công Thương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng;
- Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CN.



**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Đỗ Thắng Hải**





2.1	Mục tiêu, phạm vi của đề án là cụ thể, rõ ràng và khả thi	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1	
2.2	Đối tượng thụ hưởng của đề án là phù hợp và được quy định cụ thể, rõ ràng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1	
<b>3</b>	<b>Nội dung và phương án tổ chức thực hiện</b>							
3.1	Tính hệ thống, logic, đầy đủ, rõ ràng của các nội dung thực hiện đề án.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	2	<b>24</b>
3.2	Tính hợp lý, khả thi về phương pháp tổ chức thực hiện đề án.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	2	
3.3	Tính hợp lý, khả thi về tiến độ thực hiện các hoạt động của đề án.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	2	
<b>4</b>	<b>Sản phẩm và hiệu quả dự kiến của đề án</b>							
4.1	Sản phẩm của đề án phù hợp với mục tiêu và nội dung thực hiện đề án.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	2	<b>24</b>
4.2	Hiệu quả của đề án đến đối tượng thụ hưởng và ngành công nghiệp hỗ trợ Việt Nam	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	2	
4.3	Tác động lan tỏa và tính bền vững của các kết quả thực hiện đề án.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	2	
<b>5</b>	<b>Kinh phí thực hiện đề án</b>							
5.1	Tính hợp lý giữa kinh phí và nội dung, kết quả, sản phẩm dự kiến của đề án	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	2	<b>16</b>
5.2	Phương án đối ứng phù hợp, khả thi, đáp ứng tỷ lệ đối ứng theo quy định hiện hành	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	2	
<b>6</b>	<b>Năng lực và kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thực hiện đề án</b>							<b>8</b>

6.1	Đơn vị có năng lực, kinh nghiệm phù hợp để thực hiện đề án	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1	
6.2	Thành viên tham gia thực hiện đề án có năng lực, kinh nghiệm phù hợp để thực hiện đề án	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1	
7	<b>Trình bày thuyết minh đề án</b>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1	<b>4</b>
	<b>Điểm tổng hợp</b>							<b>100</b>

**Ghi chú: Điểm đánh giá theo thang điểm:**

4 = Xuất sắc; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Không đạt yêu cầu

**4. Kiến nghị của thành viên Hội đồng thẩm định: (đánh dấu X)**

- Đề án đạt; Đề nghị thực hiện đề án (Từ 85 điểm trở lên)
- Đề án đạt nhưng cần điều chỉnh, bổ sung; Đề nghị thực hiện đề án (Từ 65 -84 điểm)
- Đề án không đạt; Đề nghị không thực hiện đề án (Dưới 65 điểm hoặc có tiêu chí bị đánh giá 0 điểm)

**5. Kiến nghị các nội dung cần chỉnh sửa, hoàn thiện**

.....

.....

.....

.....

**6. Ý kiến khác**

.....

.....

.....

.....

**Thành viên Hội đồng thẩm định**  
(Ký và ghi rõ, đầy đủ họ, tên)